

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

Số: ~~322~~ 3552/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Châu Thành Vinh khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số. ~~1310~~10/TTPTQĐ-PT ngày ~~25~~25/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số. ~~7144~~7144/TTr-TNMT ngày ~~28~~28/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông **Châu Thành Vinh** để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ: : **108.208.144** đồng

Trong đó:

- Bồi thường về đất : **89.482.800** đồng

| | | |
|---|---|-------------------------|
| - Bồi thường về tài sản | : | 17.792.591 đồng |
| - Bồi thường về cây trồng | : | 932.753 đồng |
| - Bồi thường chi phí di chuyển | : | 0 |
| - Hỗ trợ khác | : | 0 |
| 2. Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ) | : | 2.164.163 đồng |
| - Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 108.208 đồng |
| - Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 64.925 đồng |
| - Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 21.642 đồng |
| - Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 21.642 đồng |
| 3. Tổng kinh phí khen thưởng (người dân được nhận nếu bàn giao đúng quy định) | : | 11.000.000 đồng |
| 4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (=1+2+3) (đã làm tròn) | : | 121.372.000 đồng |

(Bằng chữ: Một trăm hai mươi mốt triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm:

- Sử dụng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

- Phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ **ông Châu Thành Vinh**; niêm yết công khai tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp; gửi giấy mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ cho hộ **ông Châu Thành Vinh**.

- Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Phối hợp UBND phường Ngọc Hiệp tiếp nhận mặt bằng đất trồng của hộ **ông Châu Thành Vinh** tại Quyết định số 3533./QĐ-UBND ngày 30.tháng 11. năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

2. Hộ **ông Châu Thành Vinh**:



- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chỉnh lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Trường hợp bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Ngọc Hiệp phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp, hộ ông **Châu Thành Vinh** chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Ngọc Hiệp (niêm yết);
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phan Thanh Liêm

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3553/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 30 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ ông Châu Thành Vinh đang sử dụng để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

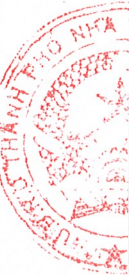
Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1310/TTPTQĐ-PT ngày 25/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 344/TTr-TNMT ngày 28/11/2022,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thu hồi 139,7 m² đất đối với hộ ông **Châu Thành Vinh** đang sử dụng tại Tổ 7 Lư Cầm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang., Thửa đất số 18, mảnh trích đo địa chính số 1 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại mảnh trích đo địa chính số

65-2022 ngày 24 tháng 8 năm 2022 (Tương ứng thửa đất số 158 tờ bản đồ địa chính số 9, phường Ngọc Hiệp theo GCN số CH03353 ngày 27 tháng 9 năm 2016).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang.

Điều 2. Phân công thực hiện:

1. Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ ông Châu Thành Vinh ; trường hợp ông Châu Thành Vinh không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư UBND phường Ngọc Hiệp;

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ ông Châu Thành Vinh để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

Điều 3.

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Phòng TNMT;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu : VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH


Phan Thanh Liêm

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

ĐỘC LẬP - TỰ DO - HÀNH PHÚC

PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÀI ĐỊNH CƯ ĐỘI VỚI ÔNG CHÂU
THÀNH VINH

DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUÝÊN HẢI – TIỂU
DỰ ÁN NHA TRANG

ĐỊA BÀN: PHƯỜNG NGỌC HIỆP, THÀNH PHỐ NHA TRANG

(Kèm Quyết định số: 3557/QĐ-UBND ngày: 30 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)



A. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÀI ĐỊNH CƯ:

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) |
|-----|--|---------------------------|--|----------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | | | | | | | | | 89.482.800 | 119.208.144 |
| | | | I. Về đất | | | | | | | |
| | | | - Tổng diện tích (18-1) | m ² | 139,7 | | | | | |
| | | | - Diện tích đất thu hồi | m ² | 139,7 | | | | | |
| | | | - Diện tích đất còn lại | m ² | 0,0 | | | | | |
| | | | * I/ Bồi thường về đất | | | | | | | |
| | | | - Căn cứ Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai 2013; | | | | | | | |
| | | | - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Đường nam Sông Cái. | | | | | | | |
| | | | - Bồi thường 100% Đất trồng cây lâu năm, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (đoạn từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45) - Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 4, (Đơn giá: 660.000 đ/m ²) | m ² | 98,5 | 660.000 | 100% | | 65.010.000 | |
| | | | * II/ Diện tích không bồi thường, được hỗ trợ | | | | | | | |
| | | | - Không bồi thường diện tích 41,2m ² theo Khoản 4 Điều 82 Luật Đất đai 2013 do không đủ điều kiện cấp GCN; | | | | | | | |
| | | | - Căn cứ Điểm 8a, Khoản 4, Điều 1 QĐ 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/03/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; | | | | | | | |
| | | | - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất đối với | | | | | | | |
| | | | * Nguồn gốc: | | | | | | | |
| | | | Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số CH03353 ngày 27/09/2016 do UBND Tp Nha Trang cấp cho Ông Châu Thành Vinh. Diện tích 98,5 m ² , loại đất: Đất trồng cây lâu năm. | | | | | | | |
| | | | - Địa chỉ thường trú: Ông Châu Thành Vinh Tô 7 Lư Cẩm, Phường Ngọc Hiệp, Thành Phố Nha Trang | | | | | | | |
| | | | - Địa chỉ thửa đất thu hồi: Tô 7 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang. | | | | | | | |
| | | | - Đến ngày 19/12/2012, Ông Châu Thành Vinh nhân chuyển nhượng thêm từ ông Lâm Chí Thành 01 phần đất có diện tích 20m ² , không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. | | | | | | | |
| | | | - Đến ngày 07/12/2017, Ông Châu Thành Vinh nhân chuyển nhượng thêm từ ông Lâm Chí Thành 01 phần đất có diện tích 20m ² , không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền. | | | | | | | |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) | |
|-----|--|--|---|----------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | |
| | | <p>Nguồn gốc đất của ông Lâm Chí Thành: Trước đây là của ông Lâm Văn Kiều nhận phân chia từ cha mẹ một mẫu 6 sào đất vào năm 1936. Sau đó ông Lâm Văn Kiều để lại cho ông Lâm Văn Chúc một phần đất. Ông Lâm Văn Chúc có đăng ký kê khai trong Sổ đăng ký ruộng đất năm 1986 với diện tích 2.870m² (trong đó có 500m² đất thổ cư), diện tích này chỉ án chứng, diện tích sử dụng thực tế lớn hơn rất nhiều.</p> <p>Đến ngày 25/12/1991, ông Lâm Văn Chúc và bà Nguyễn Thị Côi lập văn kiện tương phân bất động sản phân chia đất cho các con (không có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền), trong đó ông Lâm Chí Thành được nhận lô đất với diện tích 1500m².</p> <p>Phần đất ông Lâm Chí Thành chuyển nhượng thêm cho ông Châu Thành Vinh không nằm trong phần diện tích thuộc sổ đăng ký ruộng đất ông Lâm Văn Chúc kê khai.</p> <p>- Thời điểm sử dụng đất: Theo GCN - Tổng diện tích đất: 139,7m² + Khuôn viên, ranh giới thửa đất:</p> <p>Đông giáp: thửa 20,25 mảnh trích đo địa chính số 01, dài: 19,91m Tây giáp: thửa 17 mảnh trích đo địa chính</p> | <p>đặt án Môi trường bên vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, Hạng mục Xây dựng Kê và Đường nam Sông Cái.</p> <p>- Hỗ trợ 90% Đất trồng cây lâu năm, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (đoạn từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45) - Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 4 (Đơn giá: 660.000 đ/m²)</p> <p>II. Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>1. Công trình, vật kiến trúc: *TB thu hồi đất: 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nha Trang. *Bồi thường, hỗ trợ theo: +Khoản 4 Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; +Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, Khoản 3.2, STT3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, Khoản 1, Phụ lục 2 – Ma trận quyền lợi – Khung chính sách tái định cư. *Áp dụng theo quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>- Móng xây đá chẻ 4 lớp: Khối lượng: 0,8m x 0,2m x [(5,15m x 2)+40,0m]] = 8,048m³ (Áp giá Phụ lục I, B30, Đơn giá: 2.210.809 đồng/m³)</p> <p>2. Tài sản khác: Không có tài sản khác</p> <p>3. Cây trồng: Áp dụng theo Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 5/8/2022 và Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> | m ² | 41,2 | 660.000 | 90% | | 24.472.800 | 18.775.344 | 17.792.591 |
| | | | | m ³ | 8,048 | 2.210.809 | 100% | | 17.792.591 | 0 | 932.753 |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỒ TRỢ | | | | | | | | |
|-----|--|---|---|-------------|-------------------------|-------------------|---------------|---------------|----------------------|---------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | |
| | | | | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) | |
| 1 | | số 01, dài: 20,07m Nam giáp: thửa 23 mảnh trích đo địa chính số 01, dài: 7,08m Bắc giáp: Đường đi chung, dài: 7,05m - Loại đất: Đất trồng cây lâu năm. * Quá trình sử dụng đất: - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: có. - Những thay đổi về loại đất: không - Hộ ông Châu Thành Vinh không trực tiếp sản xuất nông nghiệp và không có nguồn thu nhập ổn định, thường xuyên từ sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất thu hồi. * Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tài thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại. * Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng: - Diện tích đất theo giấy tờ: 138,5 m ² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 139,7 m ² | | | | | | | | | |
| | | | - Bang Loại C - Xoài hạt từ 1 đến 3 năm (Áp giá xoài hạt 3 năm) - Dưa xiêm 1-3 năm (Áp giá dưa xiêm 3 năm) - Sầu Dâu loại B (Áp giá cây Bạch Đàn năm thứ 10) III. Bồi thường di chuyển Không bồi thường theo Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa IV. Chính sách hỗ trợ: 1. Hỗ trợ ổn định đời sống: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 1a Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa 2. Hỗ trợ tiền thuê nhà ở: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 2a Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa 3. Hỗ trợ di chuyển: Không hỗ trợ theo quy định tại Điểm 2e Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ V. Phần khen thưởng Căn cứ Khoản 1, Điều 35, QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa - Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp | Cây | 1 | 60.000 | 100% | | 60.000 | | |
| | | | | Cây | 1 | 250.000 | 100% | | 250.000 | | |
| | | | | Cây | 1 | 520.000 | 100% | | 520.000 | | |
| | | | | Cây | 1 | 102.753 | 100% | | 102.753 | | |
| | | | | | | | | | 0 | | |
| | | | | | | | | | 0 | | |
| | | | | | | | | | 0 | | |
| | | | | | | | | | 0 | | |
| | | | | | | | | | 108.208.144 | | |
| | | | | | | | | | 11.000.000 | | |
| | | | | hộ | 1 | 8.000.000 | | | 8.000.000 | | |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BÒI THƯỜNG, HỒ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) | |
|-----|--|---|--|-------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|--|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | |
| | | <p>- Diện tích đất chênh lệch tăng: 1,2m²</p> <p>- Nguồn gốc tăng do: do gộp phần diện tích đã có Quyết định thu hồi kè Sông Cái.</p> <p>*Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:()</p> <p>* Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</p> <p>- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH03353 ngày 27/09/2016.</p> <p>- Số sổ hộ khẩu thường trú 330105966 do Châu Thành Vinh đứng chủ hộ, thường trú tại tổ 7 Lư Cấm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang được Công an Tp Nha Trang cấp ngày 9/9/2011, gồm 01 nhân khẩu;</p> <p>- Giấy nhận tiền ngày 19/12/2012</p> <p>- Giấy nhận tiền ngày 07/12/2017</p> <p>- Biên bản họp Hội đồng ngày 16/9/2022 (STT 10)</p> <p>- Thông báo Niêm yết số 312 ngày 27/10/2022</p> <p>- Biên bản Niêm yết ngày 01/11/2022</p> <p>- Biên bản kết thúc Niêm yết ngày</p> | <p>hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.</p> <p>- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thường trên còn được thưởng đồng viên ba (03) triệu đồng/hộ</p> | hộ | 1 | 3.000.000 | | | | 3.000.000 | |
| | | | <p>VI. Tái định cư <i>Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định</i></p> | | | | | | | | |

| STT | HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa) | GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT | NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ | Đơn vị tính | Khối lượng BT, HT | Đơn giá (đồng) | Mức BT (%) | Mức HT (%) | THÀNH TIỀN (đồng) | TỔNG TIỀN (đồng) |
|-----|--|--------------------------------------|-----------------------------|-------------|-------------------|----------------|------------|------------|-------------------|------------------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 |
| | | 22/1/2022 | | | | | | | | |
| | | -Biên bản đối thoại ngày 25/11/2022. | | | | | | | | |

B. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TÒ CHỨC THỰC HIỆN:

1/ Số trường hợp bị giải tỏa:

: 01 trường hợp / 01 thửa

2/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

: 108.208.144 đồng

Trong đó:

- Bồi thường về đất

: 89.482.800 đồng

- Bồi thường về tài sản

: 17.792.591 đồng

- Bồi thường về cây trồng

: 932.753 đồng

- Bồi thường chi phí di chuyển

: 0

- Hỗ trợ khác

: 0

3/ Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:)

: 2.164.163 đồng



| | | |
|---|---|-------------------------|
| - Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 108.208 đồng |
| - Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 64.925 đồng |
| - Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 21.642 đồng |
| - Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) | : | 21.642 đồng |
| 4/ Tổng kinh phí khen thưởng | : | 11.000.000 đồng |
| 5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (đã làm tròn) | : | 121.372.000 đồng |

(Bảng chữ: Một trăm hai mươi một triệu, ba trăm bảy mươi hai ngàn đồng)

Khánh Hòa, ngày 25 tháng 11 năm 2022

Ban QLDA Phát triển KH TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH

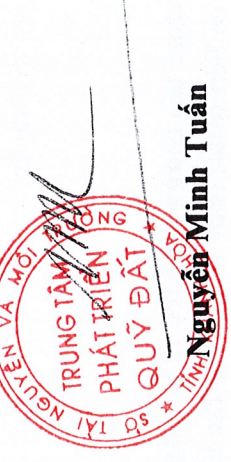
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

(Chữ đầu tư)
GIAM ĐỐC

Phụ trách phòng

Người soát

Người lập



[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]

Nguyễn Minh Tuấn

Hồ Tấn Quang

Đỗ Duy Luân

Nguyễn Thị Anh Lê Thị Thu Nguyệt

BI TRƯỜNG * VO
-- 7.1 --

